TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 457/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 01, KDC 3, ấp TL, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 01, KDC 3, ấp TL, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 06/12/2007 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Bùi Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc D thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung tên là Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 19/4/2008 và Nguyễn Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 29/12/2009. Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận giao cả 02 con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc D cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 19/4/2008 và Nguyễn Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 29/12/2009 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu. Chị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Chị H và anh D mỗi người phải chịu là 150.000đ. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0002560 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền lệ phí chị H phải nộp. Chị H đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà